

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 28/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Thị Đang

Ông Nguyễn Duy Nguyễn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:*
Ông Huỳnh Tấn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Duy T (Nguyễn Văn T, Hậu, Tí Tò) sinh năm: 1981 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định; mẹ: Đặng Thị M (Sinh năm: 1960);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/8/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em, trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/02/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn X – xã V – TP. N – tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Cao Văn L – Sinh năm: 1976; Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Kim P – Sinh năm: 1993; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2019, Đặng Duy T sử dụng tên Nguyễn Văn T đến Nha Trang làm việc và thuê nhà trọ tại thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa ở cùng vợ là Lê Thị Kim P và con gái.

Ngày 01/10/2019, T cùng với vợ, Cao Văn L và Nguyễn Thị P đến nhà anh Nguyễn Văn T tại Ninh Hòa để ăn đám giỗ. Đến chiều cùng ngày T rủ ông L, bà P vào nhà của T mới thuê trọ ở Diên A chơi, bà P chở ông L bằng xe mô tô BKS 79N2-562.88 đến nhà trọ của T. Khoảng 15 giờ 30 phút, T hỏi mượn xe máy của bà P đi mua bia, thức ăn, vì tin tưởng nên bà P đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 79N2-562.88 đi mua bia và thức ăn rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà P. T điện thoại hẹn P đến ngã tư Võ Nguyên Giáp và đường tránh Quốc lộ 1A thuộc xã D, huyện D, nói cho P biết T sẽ chiếm đoạt xe mô tô của bà P. P không đồng ý và yêu cầu T trả lại xe mô tô cho bà P thì bị T dùng tay đánh và bắt P đi về thị xã N cùng với T.

Ngày 02/10/2019, bà Nguyễn Thị P làm đơn tố cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt xe mô tô BKS 79N2-562.88. Qua quá trình điều tra, xác định Nguyễn Văn T có tên thật là Đặng Duy T, sinh năm 1981, trú tại: thôn T, xã N, TX N, Khánh Hòa.

Ngày 13/02/2020, T bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 22/2020/CT-VKSDK ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Đặng Duy T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 22/2019/CT-VKSDK ngày 06/5/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Duy T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020. Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét. Bị cáo Đặng Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo Đặng Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, bị cáo đã mượn xe mô tô BKS 79N2-562.88 của bà P đi mua đồ nhậu rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đặng Duy T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, vì tư lợi cá nhân mà đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài của người khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi sai trái, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về việc làm của mình. Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn không chịu sửa đổi, phục thiện mà thể hiện thái độ xem thường pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau đó lại bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra. Do vậy cần xử phạt bị cáo T với mức án thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng cần áp dụng tính tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nên tách thành một vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

[4] Vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 79N2-562.88 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

1. Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2020

2. Trách nhiệm dân sự: Tách thành vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

3. Xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân